

Số 20/2013/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 11 tháng 7 năm 2013

SỞ GIAO THÔNG VIỆT NAM ĐỊNH

Số 3589
Ngày 24/7/2013
ĐẾN
Chuyên

NGHỊ QUYẾT

**Quy định thu phí sử dụng đường bộ
đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định
và phân cấp sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Nam Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHOÁ XVII - KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện; Thông tư Liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông - Vận tải về việc hướng dẫn chế độ quản lý, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ;

Xét Tờ trình số 81/TT-UBND ngày 10/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về Đề án thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định và tỷ lệ phần trăm (%) trích để lại cho cơ quan thu phí để sử dụng phục vụ cho công tác tổ chức thu:

*ly đđ kct TC
kro quĩ
chủ các miền
TĐ, hươ
Tập*

1. Mức thu phí đối với xe mô tô (không bao gồm xe máy điện)

STT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (Nghìn đồng/năm)
01	Loại có dung tích xy lanh đến 100cm ³	50
02	Loại có dung tích xy lanh trên 100cm ³	100
03	Xe chở hàng 04 bánh có gắn động cơ 01 xy lanh	2.160

Miễn thu phí đối với: Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng; xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của pháp luật về hộ nghèo

2. Tỷ lệ phần trăm(%) trích để lại cho cơ quan thu phí để sử dụng phục vụ cho công tác tổ chức thu: đối với xã được để lại 20% trên tổng số phí thu được; đối với phường, thị trấn được để lại 10% trên tổng số phí thu được.

Số phí còn lại cơ quan thu phí phải nộp (hàng tuần) vào tài khoản của Quỹ bảo trì đường bộ của tỉnh mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nam Định (trường hợp chưa lập Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh thì nộp vào ngân sách).

Điều 2. Phân cấp sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

1. Nguồn thu từ phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô do Trung ương trích lại được sử dụng để bảo trì, quản lý hệ thống đường tỉnh.

2. Nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh sau khi trích để lại cho cơ quan thu phí được sử dụng để bảo trì, quản lý hệ thống đường huyện, đường xã. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án sử dụng quỹ bảo trì đường bộ cho công tác bảo trì, quản lý hệ thống đường huyện, đường xã và thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi quyết định.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2014.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng tiền thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

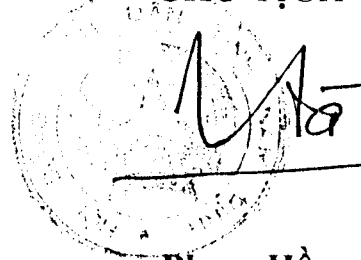
Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định khoá XVII, kỳ họp thứ 6 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông - Vận tải;
- Như Điều 4, Điều 5;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể của tỉnh;
- HDND TP Nam Định;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Nam Định, Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ, Website tỉnh;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Phạm Hồng Hà